**BÁO CÁO CÔNG VIỆC VÀ KẾ HOẠCH TUẦN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Họ và tên** | Trần Công Quang |
| **Lớp** | A0421I1 |
| **Ngày báo cáo** | 3/06/2021 |
| **Ngày bắt đầu** | 27/05/2021 |
| **Ngày kết thúc** | 23/05/2021 |

**Tự kiểm tra**

Đặt ký tự **○** để trả lời "có" và ký tự ✕ để trả lời "không".

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Đã nghiêm túc nỗ lực để hiểu các học liệu? | O | Có hiểu giải pháp để giải quyết các bài tập trước khi bài tập được giao không? | O |
| Đã cùng làm việc với bạn học trên những vấn đề của bài tập? | O | Có yêu cầu giải thích các điểm cản trở bạn giải quyết các bài tập trong giờ học có hướng dẫn không? | O |
| Đã thử tóm tắt lại bài tập trước khi trao đổi cùng bạn học? | O | Có đố bạn cùng lớp giải quyết thách thức nào (mà bạn đã tìm ra) không? | O |
| Đã tham gia tích cực vào  các buổi trao đổi về bài tập? | O | Có ngủ đủ trước ngày học  không? | X |
| Có tham khảo ý kiến với  giảng viên/tutor khi gặp rắc rối không? | O | Có nỗ lực để ngủ đủ trước  ngày học không? | O |

**Tự học**

Bạn đã dành bao nhiêu thời gian cho việc hoàn thành các nhiệm vụ học tập (được giao và tự giao việc)?

Di chuyển ký tự ○ vào ô tương ứng:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1h | ~2hs | ~4hs | ~6hs | ~8hs | 10~15hs | 15hs |
|  |  | o |  |  |  |  |

## Những bài học đã xong hoàn toàn

Những bài học đã hoàn thành 100% nhiệm vụ bắt buộc.

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài học** | **Các công việc đã làm** |
| 1. Mảng 2. Hàm | * Hoàn thành xong các bài giảng, bài đọc , thực hành và các bài tập trong phần. |

## Những bài học còn chưa xong hoàn toàn

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài học** | **Những nội dung chưa hoàn thành** | **Thời gian hoàn thành dự kiến** |
| * Hoàn thành đầy đủ |  |  |

**Những nhiệm vụ tự giao**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhiệm vụ** | **Kết quả** |
| **Hoàn thành các bài học theo thời khóa biểu với kết quả tốt nhất** | **Tốt** |

**Những trở ngại gặp phải**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Trở ngại** | **Những hành động tháo gỡ đã thực hiện** | **Đã xong chưa** | **Những hành động tháo gỡ kế tiếp** |
| 1. Các kiến thức mới hơi nhiều | 1. Đang từ từ hoàn thành. | 1. Chưa | 1. Hỏi và thực hành. |

**Các câu hỏi quan trọng nhất đã đặt ra**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Kết quả nhận được/tìm**  **được/rút ra được** |
| 1. Sự khác nhau giữa tham số, đối số, tham chiếu với tham trị | * Giáo viên hổ trợ rất nhiệt tình và chân thành. |

**Những kiến thức/kỹ năng gia tăng có ý nghĩa nhất**

|  |  |
| --- | --- |
| **Kiến thức/kỹ năng** | **Nguyên nhân**  **nhận được** |
| Tự học trước ở nhà rất hiệu quả, khi đến lớp chỉ cần nghe giảng note thêm và đặt câu hỏi thêm những phần khó mình chưa rõ. | - Sắp xếp thời gian trong ngày hợp lí. Cộng thêm áp dụng phương pháp tomato để quản lý thời gian nghỉ và tập trung hiệu . |
| \*\*Thêm 10 keyword tiếng anh | Tuần này Coding.  [keyword\_1 while,  keyword\_2. Each,  keyword\_3. Sort,  keyword\_4. Reverse,  keyword\_5. shift,  keyword\_6. Unshift,  keyword\_7. join,  keyword\_8. concat,  keyword\_9. splice,  keyword\_10. Console,  ] -  Trần Công Quang |
|  |  |

**Những hành động cải tiến tuần tới**

Đặt các hành động theo tiêu chuẩn SMART, chấm điểm từ 1 đến 4 theo mô tả trong khóa Kanban.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hành động** | Cụ thể, dễ hiểu | Đo lường được | Có thể đạt đươc | Thực tế | Thời gian hoàn thành | **Tổng** |
| Hoàn thành khóa học tại CodeGym đúng tiến độ | 4 | 4 | 3 | 3 | 3 | 15 |

## Những nhiệm vụ cốt lõi của tuần tới

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhiệm vụ** | **Thời**  **gian ước tính** |
| - Chuẩn bị bài | 2 -3 tiếng/day |